

Đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam hiện nay

DẶNG THỊ HUỖN TRANG*

Tóm tắt

Bài viết khái quát một số tiện ích của hình thức thanh toán không dùng tiền mặt, từ đó nêu lên kết quả đạt được cũng như một số hạn chế trong quá trình phát triển của hình thức này. Nghiên cứu cũng đề xuất một số giải pháp hữu hiệu nhằm góp phần giảm thiểu tỷ trọng sử dụng tiền mặt trong thanh toán, hạn chế rủi ro cho ngân hàng, bảo toàn tài sản khách hàng, cũng như đảm bảo an ninh tiền tệ quốc gia.

Từ khóa: cơ hội, thách thức, Việt Nam, EVFTA, doanh nghiệp

Summary

The article outlines some utilities of the forms of non-cash payment, thereby highlighting the achievements as well as limitations in the development process of these forms. Also, it proposes a number of effective solutions to minimize the cash payment proportion and risks to banks, protect customer assets, as well as ensure national monetary security.

Keywords: opportunities, challenges, Vietnam, EVFTA, businesses

GIỚI THIỆU

Hiện nay, với sự phát triển mạnh mẽ của khoa học, công nghệ, dịch vụ kinh doanh thương mại điện tử trở nên “thời thượng” và sôi động, theo đó hình thức thanh toán không dùng tiền mặt cũng ngày càng được sử dụng nhiều và rộng rãi. Mặc dù đạt được nhiều kết quả đáng ghi nhận, song mức độ thanh toán bằng tiền mặt ở Việt Nam vẫn đang phổ biến, tỷ lệ tiền mặt trong tổng phương tiện thanh toán khá cao so với nhiều nước trên thế giới. Điều này đòi hỏi cần có những giải pháp quyết liệt, để thúc đẩy hơn nữa hình thức thanh toán hiện đại này.

THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN

Kết quả đạt được

Nhận thức được tầm quan trọng của việc mở rộng thanh toán không dùng tiền mặt ở Việt Nam, Thủ tướng Chính

phủ đã ban hành Quyết định số 291/2006/QĐ-TTg, ngày 29/12/2006 phê duyệt Đề án thanh toán không dùng tiền mặt giai đoạn 2006-2010 và định hướng đến năm 2020. Mục tiêu tổng quát của Đề án này là nhằm đa dạng hóa dịch vụ thanh toán, phát triển kết cấu hạ tầng thanh toán, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thanh toán điện tử, chú trọng phát triển thanh toán không dùng tiền mặt trong khu vực nông thôn để đáp ứng tốt hơn nhu cầu thanh toán của nền kinh tế, giảm chi phí xã hội liên quan đến sử dụng tiền mặt trong thanh toán, tạo sự chuyển biến làm thay đổi tập quán thanh toán trong xã hội, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống ngân hàng và hiệu quả quản lý nhà nước.

Tiếp đó, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành một số văn bản liên quan đến thanh toán không dùng tiền mặt, như: Quyết định số 2545/QĐ-TTg, ngày 30/12/2016 phê duyệt Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt giai đoạn 2016-2020; Quyết định số 241/QĐ-TTg, ngày 23/02/2018 phê duyệt Đề án đẩy mạnh thanh toán qua ngân hàng đối với các dịch vụ công; thuế, điện, nước, học phí, viện phí và chi trả các chương trình an sinh xã hội; Chỉ thị số 10/CT-TTg, ngày 11/04/2018 về tăng cường quản lý các

* Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Điện Biên

Ngày nhận bài: 15/11/2019; Ngày phản biên: 22/11/2019; Ngày duyệt đăng: 26/11/2019

hoạt động liên quan tới Bitcoin và các loại tiền ảo tương tự.

Đến năm 2019, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 02/NQ-CP, ngày 01/01/2019 về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2019 và định hướng đến năm 2021. Chính phủ cũng đặt ra yêu cầu các ngân hàng thương mại, tổ chức trung gian thanh toán áp dụng Tiêu chuẩn cơ sở QR Code để đảm bảo khả năng tương thích giữa các giải pháp thanh toán trên nền QR Code.

Cũng đầu năm 2019, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã ban hành Thông tư số 02/2019/TT-NHNN, ngày 28/02/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 23/2014/TT-NHNN, ngày 19/08/2014 hướng dẫn việc mở và sử dụng tài khoản thanh toán trả tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán. Mục tiêu của Thông tư trên cũng nhằm tăng số lượng người có tài khoản ở ngân hàng, qua đó, thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam.

Nhìn chung, hành lang pháp lý về lĩnh vực thanh toán đang ngày càng hoàn thiện, tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển và sử dụng các phương tiện và dịch vụ thanh toán mới.

Về phát triển kết cấu hạ tầng thanh toán phục vụ thanh toán không dùng tiền mặt, các ngân hàng đã nghiên cứu, ứng dụng nhiều công nghệ, giải pháp mới, hiện đại vào hoạt động thanh toán, với việc áp dụng xác thực sinh trắc học (xác thực vân tay, nhân diện khuôn mặt), số hóa thông tin thẻ (Tokenization), thanh toán phi tiếp xúc (Contactless payment), giải pháp sử dụng điện thoại thông minh làm thiết bị chấp nhận thanh toán (mPOS)... Những dịch vụ sử dụng công nghệ, giải pháp mới này đã nâng cao độ an toàn, bảo mật giao dịch đem lại sự tiện lợi, giảm chi phí, được người tiêu dùng và các đơn vị cung ứng hàng hóa, dịch vụ đón nhận tích cực. Theo Ngân hàng Nhà nước (2019), tính đến cuối tháng 12/2018, hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng đã xử lý khoảng 137 triệu giao dịch, với giá trị đạt khoảng hơn 73 triệu tỷ đồng (ước tính giá trị giao dịch cao gấp 13 lần so với GDP Việt Nam năm 2018). Số lượng và giá trị giao dịch tăng tương ứng 25% và 24% so với năm 2017.

Năm 2018, Việt Nam đã có trên 76 tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán triển khai dịch vụ thanh toán qua internet và 41 tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán qua điện thoại di động. Trong năm 2018, số lượng giao dịch qua kênh internet là hơn 255 triệu giao dịch, với giá trị khoảng 16 triệu tỷ đồng (tăng tương ứng 33,6% và 19,5% so với năm 2017); số lượng giao dịch qua kênh điện thoại di động là hơn 185 triệu giao dịch, với giá trị khoảng 1,86 triệu tỷ đồng (tăng tương ứng 41% và 169% so với năm 2017).

Trong số đó, ví điện tử thuộc công ty fintech, như: MoMo, Payoo, Vimo, Moca... có tốc độ phát triển khá nhanh. Đơn cử như ví điện tử MoMo thuộc Công ty Cổ phần Dịch vụ di động trực tuyến (M_Service) hiện

đã tiếp cận gần 10 triệu người dùng, mở 100.000 điểm chấp nhận thanh toán, phục vụ hơn 3,5 triệu khách hàng qua các dịch vụ tại quầy ở khu vực nông thôn. Payoo đã liên kết với hơn 10.000 điểm trên toàn quốc thanh toán hơn 350 loại hóa đơn tiện ích khác nhau, ước tính giá trị giao dịch năm 2018 vào khoảng 3 tỷ USD, tăng gần 50% so với năm trước đó. Moca có khoảng 5 triệu người dùng. Bên cạnh đó, các công ty viện thống tham gia, như: Tập đoàn VNPT có VNPT Pay là đơn vị fintech triển khai và vận hành các dịch vụ tài chính số để cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán. Viettel xây dựng hệ sinh thái thanh toán điện tử ViettelPay...

Bên cạnh đó, thanh toán di động được thúc đẩy với các công nghệ, như: mã QR/tiếp xúc trường gần NFC, số hóa thông tin thẻ (tokenization)... Trong đó, thanh toán qua QR đang dần trở nên phổ biến, góp phần thúc đẩy tăng trưởng giao dịch thương mại điện tử tại Việt Nam. Ngày 05/10/2018, Ngân hàng Nhà nước đã ban hành Quyết định số 1928/QĐ-NHNN quy định về tiêu chuẩn cơ sở "Đặc tả kỹ thuật QR Code hiển thị từ phía đơn vị chấp nhận thanh toán tại Việt Nam". Theo con số thống kê từ Công ty Cổ phần Giải pháp thanh toán Việt Nam (VNPAY), hiện có hơn 20.000 điểm chấp nhận thanh toán thương xuyên phát sinh giao dịch, 20 ngân hàng tham gia mạng lưới thanh toán QR Pay. Tỷ lệ người tiêu dùng tại Việt Nam sử dụng thanh toán di động từ mức 37% năm 2018 đã tăng lên 61% vào năm 2019 (Hoàng Hà, 2019).

Nhờ vậy, tỷ lệ tiền mặt trên tổng phương tiện thanh toán từ năm 2012-2018 đã giảm tương đối mạnh, từ 12,3% xuống còn 11,78% (Biểu đồ 1).

Bên cạnh đó, hệ thống thanh toán bù trừ điện tử tự động phục vụ các giao dịch thanh toán bán lẻ với khả năng thanh toán theo thời gian thực, xử lý giao dịch đa kênh, đa phương tiện hiện đang trong giai đoạn thử nghiệm cuối cùng để đưa vào vận hành chính thức phục vụ nhu cầu chuyển tiền, giao dịch thanh toán bán lẻ, thanh toán các dịch vụ tiện ích. Hệ thống ATM, POS cũng tiếp tục được quan tâm đầu tư, nâng cao chất lượng. Tính đến cuối tháng 12/2018, cả nước có khoảng 18.580 ATM và 343.120 POS (Phạm Tiến Dũng, 2019)

Về phát triển dịch vụ thanh toán, việc mở và sử dụng tài khoản cá nhân

tiếp tục tăng lên, đến cuối năm 2018 đã đạt khoảng 79,7 triệu tài khoản cá nhân, tăng 15,3% so với cuối năm 2017 (Phạm Tiến Dũng, 2019). Phát triển dịch vụ tài khoản cá nhân góp phần thu hút vốn nhân rồi từ mọi tầng lớp dân cư và tạo điều kiện mở rộng dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt.

Thanh toán bằng QR Code được nhiều ngân hàng, tổ chức trung gian thanh toán quan tâm xây dựng, triển khai gần với đẩy mạnh thanh toán qua điện thoại di động hợp với xu thế phát triển trên thế giới và hành vi người tiêu dùng. Đã có khoảng 16 ngân hàng triển khai dịch vụ thanh toán QR Code, toán thị trường có hơn 30.000 điểm chấp nhận thanh toán QR Code.

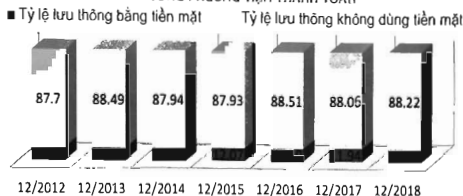
Dịch vụ thanh toán thẻ tiếp tục được các ngân hàng quan tâm phát triển. Đến cuối năm 2018, số lượng thẻ lưu hành đạt mức 97 triệu thẻ (tăng khoảng 8,3% so với cuối năm 2017); số lượng giao dịch thanh toán nội địa qua thẻ ngân hàng trong năm 2018 đạt trên 292,2 triệu giao dịch với 592 nghìn tỷ đồng (Phạm Tiến Dũng, 2019). Các ngân hàng thương mại đã tích hợp thêm nhiều tính năng vào thẻ ngân hàng để sử dụng thanh toán hàng hóa, dịch vụ; đồng thời, chất lượng dịch vụ thẻ, cũng như độ an toàn trong thanh toán thẻ được các ngân hàng chú trọng và nâng cao.

Một số hạn chế

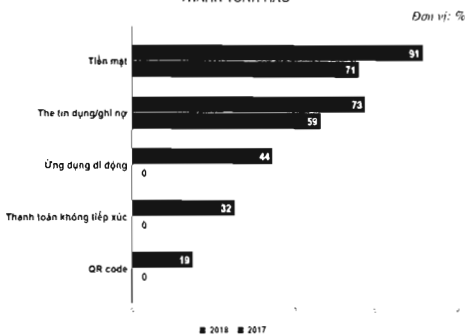
Mặc dù đạt được nhiều kết quả đáng ghi nhận, song mức độ thanh toán bằng tiền mặt ở Việt Nam vẫn đang phổ biến, tỷ lệ tiền mặt trong tổng phương tiện thanh toán khá cao so với nhiều nước trên thế giới. Theo Báo cáo “Thái độ thanh toán của người tiêu dùng” do Visa công bố, tiền mặt vẫn là hình thức người dân Việt Nam được ưa chuộng nhất với tỷ lệ người trả lời cho biết đang dùng tiền mặt để thanh toán tăng thêm 20%, từ 71% năm 2017 lên 91% năm 2018 (Biểu đồ 2).

Bên cạnh đó, theo kết quả khảo sát của Sapo (2019) với hơn 5.000 chủ cửa hàng, thì hình thức thanh toán phổ biến nhất của các cửa hàng là chuyển khoản ngân hàng (hơn 90% cửa hàng được khảo sát có sử dụng), nhưng trả tiền trực tiếp tại cửa hàng lại là hình thức thanh toán được sử dụng thường xuyên nhất (tối thiểu 1-2 lần/tuần) - 75% cửa hàng sử dụng thường xuyên. Còn các hình thức thanh toán không dùng tiền

BIỂU ĐỒ 1: THỐNG KÊ TỶ LỆ TIỀN MẶT TRÊN TỔNG PHƯƠNG TIỆN THANH TOÁN



BIỂU ĐỒ 2: TỶ LỆ NGƯỜI ĐƯỢC HỎI TRẢ LỜI ĐANG SỬ DỤNG PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN NÀO



mặt qua thẻ tín dụng, ghi nợ, ví điện tử và QR code, chỉ khoảng 17%-40% các cửa hàng được khảo sát có sử dụng.

Thống kê từ Ngân hàng Thế giới, so với các quốc gia khác về thanh toán trực tuyến, thì Việt Nam có lượng giao dịch phi tiền mặt thấp nhất trong khu vực và chỉ đạt 4,9%, trong khi tỷ lệ này ở Trung Quốc là 26,1%, Thái Lan là 59,7% và Malaysia là 89%. Hiện 40% dân số Việt Nam đã có tài khoản ngân hàng, nhưng vẫn có tới 90% chỉ tiêu hàng ngày sử dụng tiền mặt và 99% sử dụng tiền mặt khi thanh toán các mặt hàng dưới 100.000 đồng (Bạch Đông, 2019).

Mặt khác, vẫn còn rườ ròi tiềm ẩn về tính bảo mật thông tin khi thanh toán theo hình thức này. Do đó, thanh toán không dùng tiền mặt vẫn còn hạn chế, chưa được đồng đều người dân sử dụng và lý do không chỉ đơn giản là thói quen của người tiêu dùng, mà là sự trải nghiệm không dùng tiền mặt chưa thực sự thuận lợi bằng dùng tiền mặt. Và khi dùng thẻ thanh toán, thì người dân sẽ tốn một khoản phí để duy trì việc sử

dụng thẻ, điều này một số người dân không muốn mất phí đó nên đã không mở thẻ.

MỘT SỐ GIẢI PHÁP

Nhằm góp phần giảm thiểu tỷ trọng sử dụng tiền mặt trong thanh toán, hạn chế rủi ro cho ngân hàng, bảo toàn tài sản khách hàng, cũng như đảm bảo an ninh tiền tệ quốc gia, theo chúng tôi, cần thực hiện có hiệu quả một số giải pháp như sau:

Về phía Nhà nước

Một là, cần tập trung cho công tác tuyên truyền về loại hình thanh toán này nhiều hơn nữa đến với người dân. Theo đó, cần tuyên truyền một cách cụ thể cho các hoạt động thanh toán không dùng tiền mặt hiện nay trong nền kinh tế sẽ khiến khách hàng hiểu hơn, nắm được ưu nhược điểm của từng hình thức, rồi từ đó tự quyết định chọn lựa hình thức phù hợp nhất với mình. Có như vậy, những thói quen này mới thực sự xuất phát từ nhu cầu tự thân và mới khiến cho khách hàng xóa đi thói quen và tập quán thanh toán chi tiêu bằng tiền mặt.

Hai là, tiếp tục nghiên cứu, bổ sung, hoàn thiện hành lang pháp lý, cơ chế, chính sách liên quan đến các hoạt động thanh toán trong nền kinh tế nói chung, thanh toán bằng tiền mặt và thanh toán không dùng tiền mặt nói riêng. Ngoài ra, cần tạo lập một môi trường cạnh tranh công bằng, đảm bảo khả năng tiếp cận thị trường và tiếp cận dịch vụ đối với các chủ thể có chức năng tương tự như nhau; hình thành cơ chế bảo vệ khách hàng hữu hiệu và đảm bảo quy trình giải quyết tranh chấp hiệu quả và khách quan.

Ba là, cần phân định rõ quyền hạn, trách nhiệm của các chủ thể tham gia hoạt động thanh toán, trên cơ sở đó, kiểm soát rủi ro pháp lý thích hợp và đảm bảo phù hợp với các chuẩn mực, thông lệ quốc tế được các định chế tài chính, tiền tệ quốc tế khuyến nghị hoặc được áp dụng chung ở nhiều quốc gia trên thế giới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Thủ tướng Chính phủ (2006). *Quyết định số 291/2006/QĐ-TTg*, ngày 29/12/2006 phê duyệt Đề án thanh toán không dùng tiền mặt giai đoạn 2006-2010 và định hướng đến năm 2020
2. Thủ tướng Chính phủ (2016). *Quyết định số 2545/QĐ-TTg*, ngày 30/12/2016 phê duyệt Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt giai đoạn 2016-2020
3. Ngân hàng Nhà nước (2019). *Tài liệu Hội thảo "Xã hội không tiền mặt: Chính sách và thực tiễn tại Việt Nam"*, ngày 11/6/2019 tại TP. Hồ Chí Minh
4. Sapo (2019). *Kết quả khảo sát: Toàn cảnh kinh doanh 2018*, công bố tháng 01/2019
5. Visa (2019). *Báo cáo "Thái độ thanh toán của người tiêu dùng"*
6. Phạm Tiến Dũng (2019). *Thực trạng thanh toán không dùng tiền mặt: Khách hàng là trọng tâm*, Đặc san Toàn cảnh Ngân hàng Việt Nam 2019
7. Nguyễn Khánh Thu Hằng (2019). *Bản vẽ phát triển về hình thức thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam hiện nay. Tạp chí Kinh tế và Dự báo*, số 22, tháng 08/2019
8. Bạch Đông (2019). *Thanh toán điện tử - sẽ có cuộc đua mới*, truy cập từ <https://www.thesaigonimes.vn/285170/Thanh-toan-dien-tu---se-co-cuoc-dua-moi.html>
9. Hoàng Hà (2019). *Sức hút từ QR Pay*, truy cập từ <https://thoibaokinhdoanh.vn/toan-can-hang/suc-hut-tu-qr-pay-1055802.html>

Bốn là, Ngân hàng Nhà nước cần xây dựng và hoàn thiện cơ sở dữ liệu tập trung và cho phép chia sẻ, kết nối để thanh toán dịch vụ công. Đặc biệt, cần tích hợp và nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin của các đơn vị cung ứng dịch vụ công để tương thích và kết nối với các giải pháp thanh toán điện tử.

Về phía các ngân hàng

- Nâng cao tính an toàn, bảo mật, bảo vệ người tiêu dùng trong thanh toán điện tử, thanh toán di động. Hoàn thiện quy trình xử lý giao dịch của các ngân hàng theo hướng số hóa, tự động hóa, an toàn và thuận tiện. Kết hợp giữa ngân hàng và viễn thông trong phát triển, ứng dụng các phương tiện và mô hình thanh toán/chuyển tiền hiện đại, để sử dụng và phù hợp với điều kiện cụ thể (thanh toán qua điện thoại di động, thiết bị kỹ thuật số...).

- Nâng cấp hạ tầng thanh toán quốc gia (hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng); chỉ đạo triển khai và sớm đưa vào vận hành hệ thống thanh toán bù trừ tự động phục vụ các giao dịch bán lẻ (ACH), qua đó thiết lập hạ tầng thanh toán bán lẻ hiện đại, hoạt động hiệu quả, liên tục, đáp ứng nhu cầu thanh toán nhanh chóng, an toàn, thuận tiện với chi phí hợp lý của người dân và doanh nghiệp.

- Đẩy mạnh thanh toán thẻ qua các thiết bị chấp nhận thẻ tại điểm bán (POS); áp dụng các công nghệ, phương thức thanh toán hiện đại, như: QR code, mã hóa thông tin thẻ, thanh toán di động, thanh toán phi tiếp xúc... □